

Số /TB-SNNMT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Tổ chức đầu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò  
khoáng sản nhóm III (cát kết đồi) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Tuấn An  
(này là thôn Linh Phú), xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh**

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Hồ sơ đề nghị xin thăm dò khoáng sản nhóm III (cát đồi) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh (khu vực đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 để cung cấp cho các dự án (gồm: (1) Dự án khu đô thị mới và hồ điều hòa xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh. (2) Dự án Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang. (3) Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cao Đức - Vạn Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (4) Dự án khu đô thị số 22 thuộc phân khu 2 thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; (5) Dự án khu đô thị số 1 xã Chu Điện, huyện Lục Nam) của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tân Thành- đơn vị nộp hồ sơ đầu tiên.

Căn cứ khoản 2, Điều 31 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo công khai tên tổ chức đầu tiên nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm III (cát đồi) tại khu vực Bàng Dăng, thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung sau:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tân Thành (địa chỉ: số 227, khu đô thị Bắc Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ).
- Loại khoáng sản: nhóm III (cát đồi).
- Vị trí, tọa độ khu vực thăm dò: tại khu vực Bàng Dăng, thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh (chi tiết theo phụ lục gửi kèm).
- Diện tích thăm dò: 5,5 ha.

Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này, Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản tại khu vực nêu trên. Vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo để các nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư các công trình, dự án đề xuất cung cấp khoáng sản nêu trên có nhu cầu xin cấp phép thăm dò khoáng sản biết./.

### Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- LĐ Sở (GD, PGĐ-PT);
- VP UBND tỉnh (đăng tải trên Cổng TT điện tử);
- VP Sở (đăng tải trên trang thông tin của Sở);
- Lưu: VT, TNKS<sub>(Hào, HS)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Phát**

**PHỤ LỤC: VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DỒ KHOÁNG SẢN  
NHÓM III (CÁT ĐỒI) TẠI KHU VỰC BÀNG DẰNG, THÔN LINH PHÚ,  
XÃ TUẤN ĐẠO, TỈNH BẮC NINH**  
(Kèm theo Thông báo số        /TB-SNNMT ngày    /7/2026  
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| Địa điểm                                                            | Tọa độ | Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến<br>trục 107 <sup>0</sup> múi chiều 3 <sup>0</sup> ) |           | Diện tích<br>(ha) |
|---------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|
| Khu vực Bàng<br>Dặng, thôn Tuấn<br>An, xã Tuấn Đạo,<br>tỉnh Bắc Nìn | 1      | 2351433,19                                                                        | 474200,64 | 5,5               |
|                                                                     | 2      | 2351429,37                                                                        | 474288,40 |                   |
|                                                                     | 3      | 2351312,34                                                                        | 474157,31 |                   |
|                                                                     | 4      | 2351194,12                                                                        | 474146,47 |                   |
|                                                                     | 5      | 2351079,17                                                                        | 474035,25 |                   |
|                                                                     | 6      | 2351098,00                                                                        | 473966,00 |                   |
|                                                                     | 7      | 2351148,00                                                                        | 473981,00 |                   |
|                                                                     | 8      | 2351215,00                                                                        | 474002,83 |                   |
|                                                                     | 9      | 2351309,17                                                                        | 473905,55 |                   |